TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/HS-PT
Ngày: 15/5/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Bà Lê Thị Thương Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 123/2025/TLPT-HS ngày 03/4/2025 đối với bị cáo Phạm Quang T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: Phạm Quang T, sinh ngày 26/3/1977 tại: tỉnh T; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Số 4, Đường số 3, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Số 23, Đường 42, Ấp A, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1948 (đã chết) và bà Hoàng Bích H, sinh năm: 1949; bị cáo có vợ tên Nguyễn Ánh H, sinh năm 1979 (ly hôn) và có 01 con sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/04/2024, bị cáo bị Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số G01.899.835.308-981-24-005502/QĐ-XPHC ngày 26/04/2024 về hành vi điều khiển xe mô tô hai bánh không đội mũ bảo hiểm, có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 22/04/2024, Phạm Quang T có giấy phép lái xe hết hạn sử dụng, có nồng độ cồn trong máu điều khiển xe ô tô biển số 93N-68xx lưu thông trên đường Hồ Văn T hướng từ xã T đi xã P, huyện C. Khi đến đoạn đường Hồ Văn T thuộc ấp 2A, xã T, huyện C thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 59Y2-944.xx do bà Ngô Thị Tiền điều khiển chở theo sau là con ruột Nguyễn Thị N(Sinh năm 2015) khi đang dừng xe sát lề phải đường cùng chiều lưu thông với T. Hậu quả Nguyễn Thị Nchết tại hiện T, Ngô Thị Tiền bị thương nhập viện điều trị.

Qua khám nghiệm hiện trường:

Hiện T vụ tai nạn là một đoạn đường thẳng Hồ Văn Tắng thuộc ấp 2A, xã Tân Thạnh Tây, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặt đường nhựa bằng phẳng rộng 9m20, ở giữa đường có vạch sơn màu vàng không liên tục chia mặt đường thành hai phần. Phần đường bên phải theo hướng đường K đi Nguyễn Thị L, mặt đường rộng 05 mét, phần đường bên trái rộng 4m20 và được áp dụng cho xe lưu thông 02 chiều. Đoạn đường không bị che khuất tầm nhìn khi lưu thông, hai bên đường không có cọc tiêu biển báo hiệu giao thông, có đèn chiếu sáng công cộng đang hoạt động vào ban đêm và không có nhà dân sinh sống. Tình hình giao thông lúc khám nghiệm hiện T có xe thường xuyên lưu thông qua lại. Hiện T được xác định đơn vi đo khoảng cách tính bằng mét, lấy mép đường bên phải đường Hồ Văn T, theo hướng đường K đi Nguyễn Thị L làm lề chuẩn, tất cả các dấu vết, phương tiện đều đo vào lề này.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 306/KLGĐTT-2024 ngày 10/06/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị N chết do đa chấn thương, không phát hiện độc chất.

Kết luận giám định số 5529/KL-KTHS ngày 24/09/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

"1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm, chiều hướng dấu vết va chạm, vị trí va chạm đầu tiên, vị trí va chạm trên mặt đường, trạng thái chuyển động, chiều hướng lưu thông của xe ô tô biển số 93N-68xx và xe mô tô biển số 59Y2-944.xx:

1.1. Dấu vết bên phải phía trước xe ô tô biển số 93N-68xx(trượt xước, biến dạng mặt ngoài cản bảo hiểm trước, phía trước nắp ca pô; trượt xước, gãy vỡ cụm đèn chiếu sáng) có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết phía sau xe mô tô biển số 59Y2-944.xx(trượt xước, biến dạng, gãy vỡ các bộ phận: lốp, vành bánh sau, cung sau chắn bùn bánh sau, biển số, cụm đèn sau, ốp đuôi xe, khung nâng xe) có chiều từ sau về trước, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện.

1.2. Dấu vết phía trước bên trái và bên trái xe mô tô biển số 59Y2-944.xx(trượt xước mặt ngoài các bộ phận: đèn chuyển hướng, ốp phía trước đầu xe, kính chiếu hậu, đầu tay lái, cánh yếm, để chân trước, để chân sau, ốp sườn) có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường khi xe mô tô biển số 59Y2-944.xx ngã trái trượt trên mặt đường.

1.3. Khi va chạm, xe mô tô biển số 59Y2-944.xx đang dừng ở lề phải đường Hồ Văn Tắng, đầu xe hướng đi đường Nguyễn Thị L, đuôi xe hướng về đường K, xe ô tô biển số 93N-68xx chuyển động phía sau xe mô tô biển số 59Y2-944.xx, hướng đường K đi hướng đường Nguyễn Thị L.

1.4. Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiếu xuống mặt đường nằm ở phần đường bên phải trên đường Hồ Văn T, hướng đường K đi hướng đường Nguyễn Thị L.

2. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 93N-68xx và xe mô tô biển số 59Y2-944.xx với phương tiện hoặc vật cản khác.

3. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 93N-6886.”

Tiến hành xét nghiệm nồng độ cồn đối với Phạm Quang T kết quả: 21.3mmol/L = 21.3x4,608 = 98,15mg/10ml máu.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 01 USB;

- 01 xe ô tô biển số 93N-6886, số máy: 2AZ-1232530; Số khung: CV30-8002078 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 3277B/QĐ-ĐTTH ngày 04/09/2024).

- 01 xe mô tô biển số 59Y2-944.80, số máy: HC12E7421569; Số khung: RLHHC1257FY421507 (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho chủ sở hữu theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 3277B/QĐ-ĐTTH ngày 04/09/2024).

Vật chứng được nhập kho tại Đội Cảnh sát Thi hành án hình sự - Hỗ trợ tư pháp Công an huyện C.

Về dân sự: Đại diện gia đình của nạn nhân Nguyễn Thị N đã nhận số tiền tự nguyện khắc phục của bị cáo tổng số tiền: 224.600.000 đồng (Hai trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm nghìn) đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì khác đồng thời có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Quang T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 04 (năm) tù giam về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 27/02/2025, bị cáo Phạm Quang T kháng cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do bị cáo là cháu của bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội là liệt sĩ, bản thân là lao động chính trong gia đình, đang nuôi mẹ già.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin xem xét xin xem xét giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên không có cơ sở giảm nhẹ. Do đó, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện C, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 20 giờ

00 phút ngày 22/04/2024, Phạm Quang T có giấy phép lái xe hết hạn sử dụng, có nồng độ cồn trong máu điều khiển xe ô tô biển số 93N-68xx lưu thông trên đường Hồ Văn T hướng từ xã T đi xã P, huyện C. Khi đến đoạn đường Hồ Văn T thuộc ấp 2A, xã T, huyện C thì xảy ra tai nạn với xe mô tô biển số 59Y2-944.xx do bà Ngô Thị T điều khiển chở theo sau là con ruột Nguyễn Thị N(Sinh năm 2015) khi đang dừng xe sát lề phải đường cùng chiều lưu thông với T. Hậu quả Nguyễn Thị N chết tại hiện T, Ngô Thị T bị thương nhập viện điều trị (không yêu cầu giám định thương tích).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an chung cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống sinh hoạt của mọi người. Khi thực hiện hành vi, bị cáo nhận thức được rằng khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông thì không được sử dụng rượu, bia và phải có giấy phép lái xe theo quy định nhưng bị cáo vẫn thực hiện dẫn đến phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xét xử bị cáo bằng một hình phạt nghiêm khắc là cần thiết.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định:

Bị cáo Phạm Quang T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; gia đình bị cáo Phạm Quang T là người có công với cách mạng, ông nội của bị cáo là liệt sĩ Pham Kim T1, sinh năm 1910, tham gia cách mạng năm 1946 và hy sinh năm 1949 được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất (BL170), đồng thời bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và xử bị cáo mức án là 04 năm tù. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù cấp sơ thẩm đã liệt kê ra rất nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng khi nhận định lại chỉ nhận định áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 và một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại đã có đơn và nhiều lần thể hiện ý kiến xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo ngoài ông nội bị cáo là Liệt sĩ như cấp sơ thẩm đã xem xét còn có bà nội là bà mẹ Việt Nam anh hùng, bác ruột là Liệt sĩ Phạm Kim B, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Do đó, xem xét giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội đã gây ra cái chết cho bị hại Nguyễn Thị N nên không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Quang T; Sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Do chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Quang T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 38/2025/HS-ST ngày 27/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ Điểm a, b Khoản 2 Điều 260; các Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Quang T 03 (ba) năm tù giam về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Huyện C (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Huyện C ; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA huyện C ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Công an Huyện C ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (23) (6)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên